TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2023/HS-ST
Ngày: 22- 02- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thượng Trọng Ký
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Tấn Trung.
2. Bà Đào Thị Thu Đoàn.

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Hồng Nga– Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Ngọc và ông Nguyễn Công Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/HSST- QĐ ngày 10/01/2023, Thông báo về việc chuyển ngày xét xử số 26/TB- TA ngày 08/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN T**. Tên gọi khác: không; Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1990, tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T1, sinh năm 1957 và bà: Bùi Thị T2, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 03 anh chị em.

Tiền sự: không có. Tiền án: Chưa;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09 tháng 9 năm 2022 đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*
+ Ông Trần Văn T1, sinh năm 1957 (vắng mặt)
+ Bà Bùi Thị T2, sinh năm 1962 (có mặt).
Cùng địa chỉ: Đội 17, thôn D, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Công T3, Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Công T3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Trần Văn T (có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Thành L, sinh năm 1991 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1968 (cha của bị hại);

Ông Điền ủy quyền cho anh Nguyễn Thế L1, sinh năm 1989 (theo văn bản ủy quyền ngày 24/01/2022)

Cùng địa chỉ: Đội 11, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thế L1, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Đội 11, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chị Đinh Thị Kim A, sinh năm 2003 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16 tháng 01 năm 2022, sau khi làm việc tại nhà hàng Sake Beer ở thành phố Quảng Ngãi, Trần Văn T đi nhậu cùng với một số người, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76D1 - 310.01 theo đường QL24B hướng từ Đông lên Tây để về nhà ở xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Khi đến đoạn đường Km31+500m QL24B, thuộc thôn A, xã T, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Trần Văn T điều khiển xe lấn qua phần đường phía Nam QL24B thuộc phần đường của xe ngược chiều, va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát 76D1 - 037.96 do Nguyễn Thành L điều khiển đang lưu thông theo hướng Tây - Đông, lúc này Đinh Thị Kim A điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76X8 - 9445 đi từ Đông lên Tây va chạm vào bánh trước của xe mô tô biển số kiểm soát 76D1 - 310.01. Hậu quả Nguyễn Thành L và Trần Văn T bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi, Nguyễn Thành L tử vong sau đó. Trần Văn T được gia đình chuyển Bệnh viện Đà Nẵng, sau khi điều trị, được xuất viện về nhà. Đinh Thị Kim A bị xây xát nhẹ; các xe mô tô liên quan bị hư hỏng.

* Tại Kết luận giám định số 04/TgT ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thành L là chấn thương sọ não gây tụ máu nội sọ.

* Tại Kết luận giám định số 78/KLGĐ-PC09 ngày 17/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận giám định dấu vết cơ học:

Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 76D1 - 037.96 với xe mô tô biển số 76D1 - 310.01 là mặt trước ốc cố định phuộc nhún bên phải bánh trước xe mô tô biển số 76D1 - 037.96 (tạo ra dấu vết trầy xước kim loại trong diện kích thước (3x13)cm ở mặt trước ốc cố định phuộc nhún bên phải bánh trước, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải và làm cho 02 phuộc bánh trước bị cong lệnh về sau, qua phải), với mép bên phải vành bánh trước xe mô tô biển số 76D1 - 310.01 (tạo ra dấu vết bể khuyết kim loại trong diện kích thước (29x4)cm ở mép bên phải vành bánh trước, chiều hướng từ ngoài vào tâm trục). Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 76D1- 037.96 với xe mô tô biển số 76D1- 310.01 là khu vực phía Tây cụm dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu V1, V2 và V3, thuộc phần đường phía Nam QL24B.

Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 76X8- 9445 với xe mô tô biển số 76D1- 310.01 là mặt ngoài bên trái vành bánh trước xe mô tô biển số 76X8 - 9445 (tạo ra dấu vết chất lạ màu trắng bám dính ở vành bánh trước) với mặt trước đầu xe mô tô biển số 76D1- 310.01 (khi va chạm, xe mô tô biển số 76D1- 310.01 trong tư thế ngã nghiêng qua bên trái, đầu xe quay về hướng Đông Bắc). Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 76X8- 9445 với xe mô tô biển số 76D1- 310.01 là khu vực mặt đường phía Đông Bắc đầu xe mô tô 76D1- 310.01, thuộc khu vực giữa đường QL24B.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển số 76D1- 037.96 chuyển động theo hướng từ Tây sang Đông, xe mô tô biển số 76D1- 310.01 chuyển động theo hướng từ Đông sang Tây, xe mô tô biển số 76X8- 9445 chuyển động cùng chiều phía sau bên phải xe mô tô biển số 76D1- 310.01.

* Tại Công văn số 286/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ngãi xác nhận chưa cấp giấy phép lái xe hạng A1 cho Trần Văn T, Nguyễn Thành L.

* Tại phiếu kết quả xét nghiệm tại Khoa hoá sinh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi lập ngày 16 tháng 01 năm 2022 thể hiện kết quả định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Trần Văn T là 175mg/100ml.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1119/KLGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung- Bộ y tế đối với Trần Văn Tài: tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, về y học sức khỏe tâm thần bình thường. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Thời điểm hiện tại: về y học: Hội chứng quên thực tổn không do rượu và các chất tác động tâm thần khác (F04). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Tại kết luận giám định dữ liệu điện tử số 657/KL-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Tập tin video tên "4989951299522379887", dung lượng: 6,728 KB, thời lượng 43 giây trích xuất được 06 hình ảnh đại diện thể hiện nội dung vụ va chạm giao thông. Sao chép dữ liệu hình ảnh và tập tin video từ mẫu cần giám định sang đĩa DVD.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn Tài đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện gia đình bị hại với số tiền 20.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự. Đinh Thị Kim A bị xây xát nhẹ không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại.

* Về vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số kiểm soát 76D1- 037.96 thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thế L1, xe mô tô biển số kiểm soát 76X8- 9445 thuộc sở hữu của Đinh N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại các phương tiện này cho chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISON màu trắng, biển số kiểm soát 76D1- 310.01, số máy JF85B0329864, số khung 5804EY444060 của Trần Văn T nên đây là vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh để xử lý theo quy định.

Trong quá trình điều tra, giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận và không có yêu cầu, khiếu nại gì.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSST ngày 25 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a,b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập. Về phương tiện giao thông cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo Trần Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISON màu trắng, biển số kiểm soát 76D1- 310.01, số máy JF85B0329864, số khung 5804EY444060 của Trần Văn T.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Trần Văn T không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo cảm ơn mọi người.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Văn T, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên Tòa án có đủ cơ sở kết luận ngày 16 tháng 01 năm 2022, bị cáo Trần Văn T không có giấy phép lái xe hạng A1, có nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định nhưng điều khiển xe mô tô 76D1- 310.01 đi không đúng phần đường, tông vào xe mô tô 76D1-037.96 do Nguyễn Thành L điều khiển đang đi ngược chiều, gây ra vụ tai nạn giao thông làm chết Nguyễn Thành L.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Trần Văn Tài khi tham gia giao thông đã điều khiển xe mô tô vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định về Quy tắc chung "Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định..."; vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ "Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu", vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm "Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định". Do đó, hành vi của Trần Văn T phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a,b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đã gây ra. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả; Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1119/KLGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung - Bộ Y tế kết luận thời điểm hiện tại Trần Văn T: "Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi"; bị cáo là người khuyết tật được trợ cấp xã hội hằng tháng có Quyết định số 3410/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND huyện Sơn Tịnh; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, Có ông Nội và Bác là người có công với cách mạng, quá trình điều tra đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đến nay không còn có ai có ý kiến yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trần Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISON màu trắng, biển số kiểm soát 76D1- 310.01, số máy JF85B0329864, số khung 5804EY444060 của Trần Văn Tài.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T hộ nghèo, là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự theo điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đề nghị về mức hình phạt của đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Nhưng không chấp nhận đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[9] Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Nhưng không chấp nhận đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự và không chấp nhận đề nghị về phần hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng Điều 50, điểm b, s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Trần Văn T **03** (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thửa thách là **05** (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/02/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Đến nay không còn có ai có ý kiến yêu cầu gì nên không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua nên không xem xét.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trần Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISON màu trắng, biển số kiểm soát 76D1- 310.01, số máy JF85B0329864, số khung 5804EY444060 của Trần Văn T. Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo Trần Văn T.

7. Kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

(mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thượng Trọng Ký

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Tịnh;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.